

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 74/2021/HS-ST.

Ngày: 28/5/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên.

2. Ông Thái Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Trương Thanh L, sinh năm 1999, tại Quảng Bình.

HKTT: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh Q1, sinh năm 1977 và bà Trương Thị L2, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

2/ Thái Ngọc N1, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

HKTT: 231/32/2 Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Ngọc A, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo có chồng là Nguyễn Hoàng T1 (sinh năm 1996) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 là các đối tượng sử dụng ma túy sống chung như vợ chồng với nhau tại phòng trọ thuộc ấp 1, xã L1, huyện N. Vào khoảng 18 giờ ngày 10/01/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L, N1 rủ nhau mua ma túy về sử dụng, Nhân đưa cho L số tiền 600.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) mượn của một người bạn tên T2 (chưa rõ nhân thân) chở N1 đi đến khu vực công ty Đ thuộc xã L3, huyện L4, tỉnh Đồng Nai gặp một nam thanh niên tên T3 (chưa rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng. Mua ma túy xong, L và N1 mang gói ma túy về phòng trọ rồi chia nhỏ ra thành 08 gói ma túy nhỏ hơn cất giấu trong túi xách màu nâu của L để trong phòng với mục đích để sử dụng. Đến ngày 13/01/2021, L và N1 lấy ra 02 gói ma túy để sử dụng chung, còn lại 06 gói ma túy L bỏ vào trong túi xách màu nâu cất giấu trong phòng. Đến khoảng 23 giờ ngày 15/01/2021, Công an xã L1 tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của L và N1 thì phát hiện bắt quả tang thu giữ 06 gói ma túy trên.

- Tại Bản kết luận giám định số: 140/KLGD-PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: 01 phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Trương Thanh L, Thái Ngọc N1, Đoàn Quang T4 và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mở niêm phong, bên trong phong bì có 06 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng. Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,37402 gam, loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 06 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 01 chiếc túi xách màu nâu.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-NT ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo: Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 về

tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 mỗi bị cáo phải chịu mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Toà tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,34713 gam trong niêm phong số 140/KLGD-PC09 ngày 20/01/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Văn H1 và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 01 chiếc túi xách màu nâu là tang vật vụ án.

Đối với đối tượng tên T3 là người đã bán ma túy cho Trương Thanh L và Thái Ngọc N1, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 khai nhận: Các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 15/01/2021, các bị cáo L, N1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,37402 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng tại ấp 1, xã L1, huyện N thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản thân các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố giấu trái phép trong người để sử dụng. Bị cáo L là người khởi xướng, bị cáo N1 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo L, N1 là những đối tượng mới nghiện ma túy (lần đầu sử dụng là vào tháng 10/2020, lần hai là vào ngày 13/01/2021 thì bị bắt phạm tội quả tang); phạm tội lần đầu, nhân thân không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo L là con một duy nhất trong gia đình có cha làm thợ hồ, mẹ làm nội trợ, bị cáo N1 đi làm ăn ngoài địa phương thường trú để phụ nuôi con nhỏ 07 tuổi. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì các lẽ đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,34713 gam trong niêm phong số 140/KLGD-PC09 ngày 20/01/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Văn H1 và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 01 chiếc túi xách màu nâu là tang vật vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[4] Về án phí: Các bị cáo Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T3 là người đã bán ma túy cho Trương Thanh L và Thái Ngọc N1, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh L **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2021.

Xử phạt bị cáo Thái Ngọc N1 **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2021.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,34713 gam trong niêm phong số 140/KLGD-PC09 ngày 20/01/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Văn H1 và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 01 chiếc túi xách màu nâu là tang vật vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Đối với đối tượng tên T3 là người đã bán ma túy cho Trương Thanh L và Thái Ngọc N1, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Thanh L và Thái Ngọc N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường